# Hướng dẫn sử dụng redmine

# Thông tin hệ thống

Địa chỉ truy cập: <a href="http://redmine.ecoit.asia">http://redmine.ecoit.asia</a>

Quản trị, hỗ trợ: TuongLM

# Quản lý thông tin tài khoản

### Đăng ký tài khoản

Truy cập trang: <a href="http://redmine.ecoit.asia">http://redmine.ecoit.asia</a>



Hình 1: Click nút "Register" để đăng ký tài khoản

\* Lưu ý: Quy tắc đặt tên: VD tên đầy đủ là Hoàng Chí Linh thì :

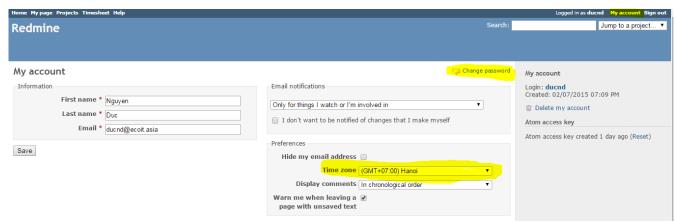
- Login name là: linhhc

- First name: Linh

- Last name: Hoang Chi

- Email: linhhc@ecoit.asia

# Chỉnh sửa thông tin cá nhân

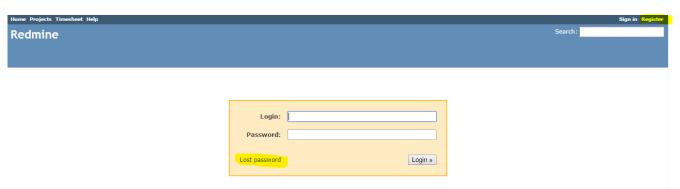


Hình 2: Click vào "My account" để đổi thông tin cá nhân

#### Trong đó:

- Click vào "Change password để đổi mật khẩu
- Click vào "Time zone" để chọn múi giờ

# Khôi phục mật khẩu



Hình 3: Click vào "Register" sau đó "Lost password" để khôi phục mật khẩu. Mật khẩu mới sẽ được gửi vào email.

# Hướng dẫn theo dõi các công việc cá nhân



Hình 4: Để theo dõi các công việc cá nhân, truy cập trang "My page"

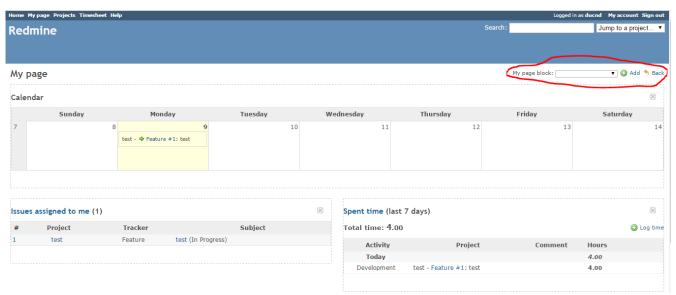
#### Trong đó:

- Issues assigned to me (0): Hiển thị các issue được giao
- Reported issues (1): Hiển thị các issue đã tạo

#### Tùy biến trang "My page":



Hình 5: Click "Personalize this page" để tùy biến trang



Hình 6: Chọn "Add" để thêm sau đó kéo thả các block theo sở thích. Sau đó click "Back" để hoàn tất chỉnh sửa

# Theo dõi thông tin dự án

Để theo dõi thông tin dự án có 2 cách:

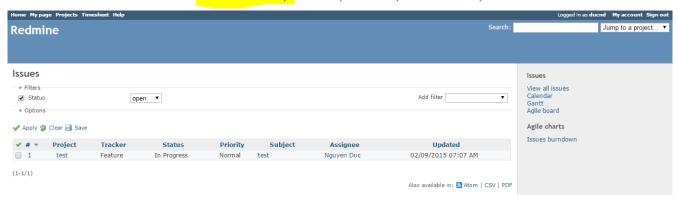
- Theo dõi thông báo qua thư.
- Theo dõi trực tiếp qua trang "Projects" trên redmine.



Hình 7: Trang thông tin dự án

Các thông tin dự án có thể theo dõi qua redmine gồm:

- Tổng quan các issue: View all issues | Overall spent time | Overall activity



- Tổng quát thời gian làm View all issues | Overall spent time | Overall activity việc:

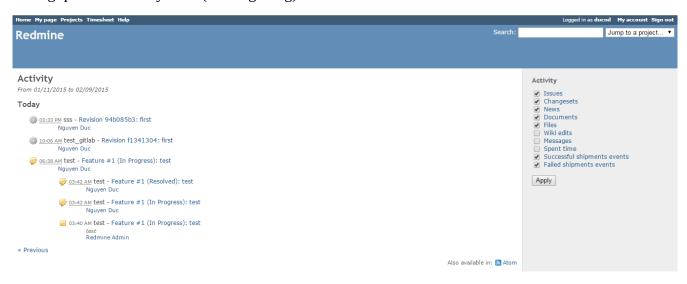


#### Tips and tricks:

View all issues | Overall spent time | Overall activity

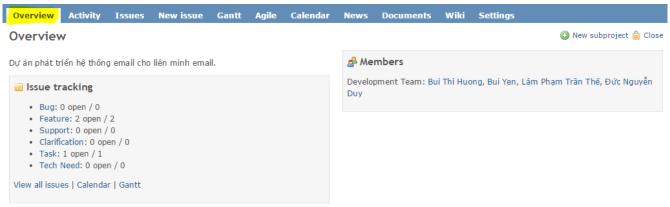
- + Dùng công cụ Filter để lọc theo các tiêu chí. Chọn Add filter để bổ sung các filter.
- + Dùng công cụ "Options" để chọn các trường muốn hiển thị trong kết quả lọc.

- Tổng quát các activity mới (thường dùng):



# Các thao tác với Project

# \* Xem thông tin dự án



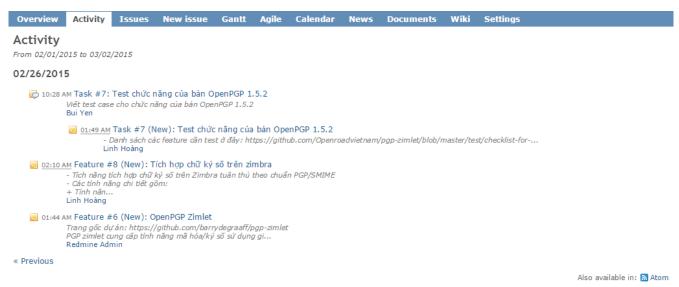
Hình 8: Chọn Overview để xem thông tin dự án Các thông tin bao gồm:

- Tên, mô tả dự án
- Thống kê các issue
- Danh sách các thành viên

Một số tác vụ tổng quan các dự án như:

- New Subproect: Tạo dự án con
- Close: đóng dự án

### \* Xem hoạt động của dự án



Hình 9: Xem hoạt động của dự án

#### \* Xem danh sách các Issue



Hình 10: Danh sách các issue. Click chuột phải lên một hoặc nhiều issue để thao tác.

#### Các thao tác:

- Lưa chon: click các checkbox bên trái các issue
- Sắp sếp : click chuột vào tiêu đề các cột để sắp xếp.
- Chuột phải: click chuột phải vào một hoặc nhiều issue được chọn để thao tác .
- Filters: cung cấp bộ lọc danh sách các issue. Có thể kết hợp nhiều bộ lọc với nhau. Các bộ lọc có thể gồm:

+ Status: trạng thái

+ Tracker: Loại vấn đề

+ Author....

- Options: Các tùy chọn khi xem danh sách issue bao gồm:

+ Available columns: các cột có thể xem

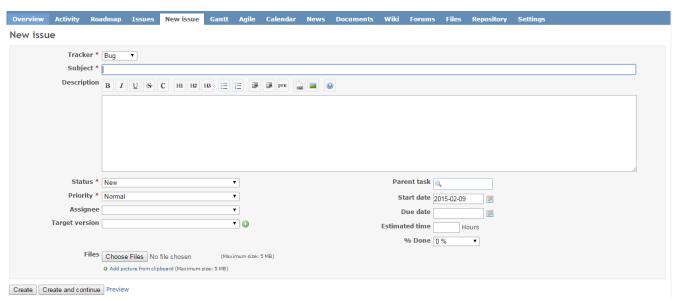
+ Selected columns: các cột đã được chọn

+ Group results by: sắp xếp theo cột...

+ Show description

Sau khi chọn filter, options click apply để áp dụng, save để lưu lại các bộ lọc sử dụng về sau, click clear để xóa các lựa chọn/bộ lọc.

# \* Tạo issue:



Hình 11: Chọn dự án cần tạo sau đó chọn "New issue" để tạo

Các thông tin trong issue gồm:

- Tracker: Loại vấn đề, gồm:

+ Bug: các lỗi

+ Features: các tính năng của phần mềm

+ Task: các công việc không thuộc 2 loại trên.

+ **Support:** hỗ trợ ( khách hàng, kỹ thuật, kinh doanh...)

+ Tech need: các yêu cầu

+ Clarification: cần làm rõ

- Subject: Tiêu đề, nên để tiêu đề ngắn gọn, tổng quát

- Description: Mô tả cần chi tiết, đầy đủ

- Status: Trạng thái công việc. Gồm các trạng thái sau

+ **New:** issue mới, chưa giao ( chưa có assignee)

+ Open: issue mới, đã giao, chưa thực hiện

+ **In Progress:** issue đang thực hiện

+ Resolved: issue đã thực hiện xong

+ Done: issue đã thực hiện xong

+ Re Open: issue được mở lại

+ Feedback: issue phản hồi

+ Closed: issue đã đóng

+ **Rejected:** issue đã bị từ chối

+ Won't fix: issue không xử lý.

+ **Blocked:** issue bị khóa.

+ **Pending:** issue đang chờ, tạm dừng xử lý.

- Priority: Mức độ ưu tiên. Có các mức ưu tiên sau:

+ Low: thấp

**Low.** thap

+ Nomal: trung bình

+ High: cao

+ **Urgent:** khẩn cấp

+ Immediate: ngay lập tức

+ Must have: phải có

+ Should have: nên có

+ Nice to have: có thì tốt

- Assignee: Người được giao.

- Parent task: Tác vụ cha. Nhập Issue ID của tác vụ cha ở đây ( tối thiểu 2 chữ số)

- Start date/ Due date: Ngày bắt đầu, ngày kết thúc

- Estimated time: Thời gian dự kiến (giờ)

- % Done: % hoàn thành dự kiến

- Checklist: checklist các đầu việc/đầu mục/tiêu chí cần hoàn thành

- File: file đính kèm nếu có

- Add picture from clipboard: thêm ảnh từ bộ nhớ (copy/paste, ctrl+c/ctrl+v)

- Watchers: danh sách những người theo dõi

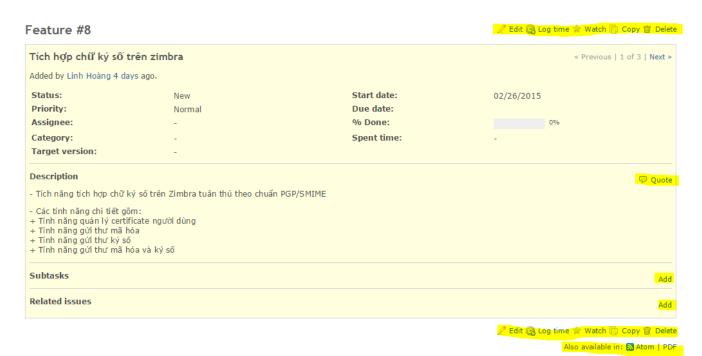
- Các nút, action:

+ Create: tạo

+ Create and continue: lưu và tạo tiếp các issue khác

+ Preview: xem trước khi tạo

#### \* Xem chi tiết Issue:



Hình 12: Giao diện xem chi tiết Issue

Trong đó, ngoài các thông tin cơ bản như khi tạo issue, một số tác vụ chú ý gồm:

- Thao tác cập nhật chung issue:

+ Edit: chỉnh sửa issue

+ Log time: báo cáo thời gian

+ Watch: theo dõi

+ Copy: tạo mới issue với các thông tin copy từ issue đang xem

+ Delete: xóa issue

+ Quote: phản hồi ý kiến cho mô tả hoặc một comment nào đó.

+ Subtasks: danh sách các issue con. Có thể dùng nút add để tạo

+ Related issues: danh sách các issue liên quan. Có thể dùng nút add để liên kết. Có các loại liên kết gồm:

. Related to: Liên quan đến issue ...

. Dupplicates: Trùng với issue ...

. Dupplicates by: Bị trùng bởi issue ...

. Blocks: Khóa issue ...

. Blocked by: Bị khóa bởi issue ...

. Precedes: đứng trước issue ...

. Follows: theo sau issue ...

. Copied to: sao chép tới issue ...

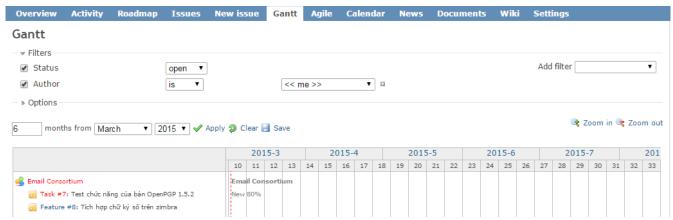
. Copied from: sao chép từ issue ...

- Thao tác export issue:

+ Atom: export dang atom services

+ PDF: export dang PDF

#### \* Gantt chart:



Hình 13: Sử dụng filter/option để xem lọc kết quả hiển thị trong gantt chart

### \* Roadmap

- Roadmap hiển thị các phiên bản được tạo ra trong "settings-->versions". Trong quy trình scrum, roadmap hiển thị các sprint log, trong các dự án nói chung, nó hiển thị các giai đoạn thực hiện dự án.

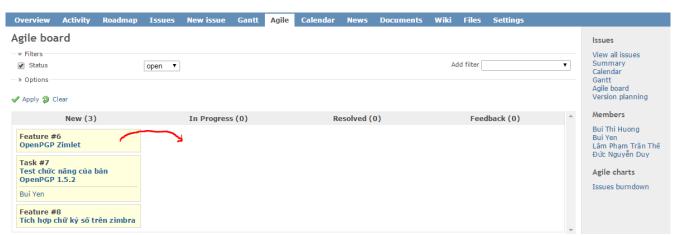


Hình 14: Có thể chọn các loại issue hiển thị trong khung bên phải

### \* Agile:

Module agile gồm 3 phần:

- Agile board: hiển thị các issue chia làm các cột khác nhau theo trạng thái.



Hình 15: Kéo thả các issue để cập nhật trạng thái

- Version Planning:



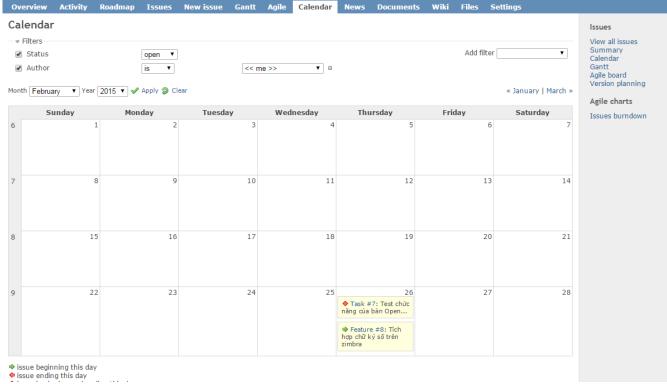
Hình 16: Chọn "Version Planning" để xem danh sách các issue theo phiên bản.

#### - Burndown Chart:



Hình 17: Dùng Filter/options để để lọc kết quả hiển thị trên burndown chart

#### \* Calendar



Hình 18: Tương tự, chọn filter để hiển thị các lịch tương ứng với các issue.

#### \* News

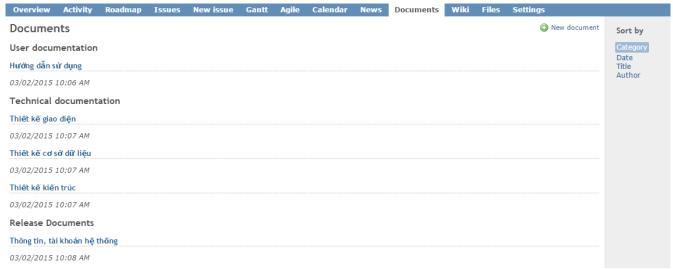


Hình 19: News là nơi thông báo các tin tức mới nhất

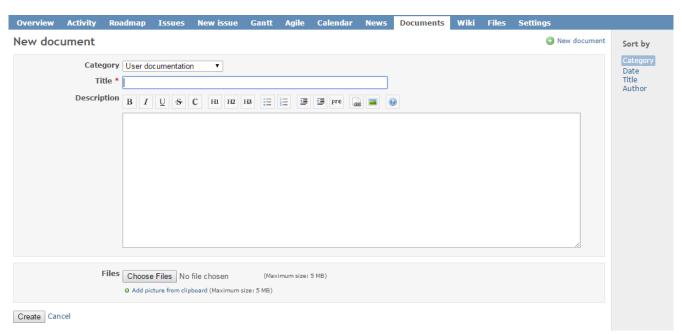
#### \* Document

Tài liệu dự án gồm có nhiều loại, các loại này có thể được bổ sung hay thay đổi tương ứng từng loại dự án khác nhau, có ít nhất 3 loại tài liệu sau:

- User documentation: tài liệu người dùng
- Technical documentation: tài liệu kỹ thuật
- Release Documents: tài liệu phát hành, bàn giao



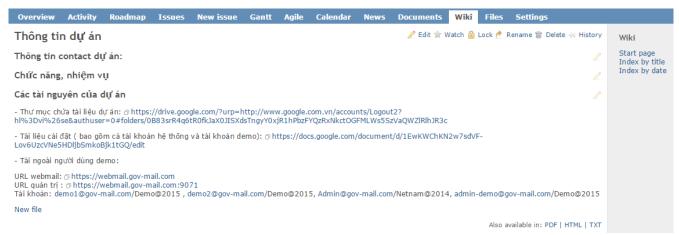
Hình 20: Danh sách tài liệu



Hình 21: Thêm mới tài liệu

#### \* Wiki

Wiki hiển thị các thông tin của dự án như: Mô tả dự án, mô tả các roadmap, liên lạc, thông tin hệ thống, link đến các tài liệu...



Hình 22: Danh sách các trang wiki

### \* Settings

- Information: thông tin tổng quan. Bao gồm các thông tin sau:

Name: Tên dự án	<b>Public</b> : Dự án là public (không cần tài khoản vẫn có thể xem được) hay private . Lưu ý: chỉ những dự án cộng đồng mới để public.
Identifier: Tên định danh của dự án	<b>Subproject of</b> : Dự án con của ( chọn dự án cha trong danh sách.
<b>Description</b> : Mô tả dự án	Inherit members: Có kế thừa các thành viên từ dự án cha hay không.
Homepage: Trang chủ dự án	Trackers: các loại issue sử dụng cho dự án

- **Modules:** Lựa chọn các module sử dụng cho dự án. Tương ứng đặc điểm từng dự án sẽ có các lựa chọn phù hợp.

Tên module	Chức năng
Issue tracking	Quản lý các issue. Mặc định cần enable
Time tracking	Quản lý thời gian, timesheet. Mặc định cần enable
News	Module tin tức. Chỉ enable cho các dự án lớn, thời gian dài, cần tương tác với khách hàng.
Documents	Quản lý các document. Mặc định không cần enable do sẽ sử dụng biz.metadata.vn
Files	Quản lý các file. Mặc định không cần enable
Wiki	Quản lý các thông tin dự án. Mặc định cần enable
Repository	Quản lý kho mã nguồn dự án. Mặc định cần enable với các dự án phát triển phần mềm.

Forums	Diễn đàn. Mặc đinh không enable. Chỉ bật khi các dự án cần trao đổi, thảo luận.
Calendar	Lịch. Mặc định không cần enable
Gantt	Biểu đồ Gantt. Mặc định cần enable
Haltr	Module quản lý tài chính, hóa đơn với khách hàng. Mặc định không enable. Chỉ bật với các dự án cần tương tác với khách hàng.
Agile	Dùng cho các dự án hoạt động theo mô hình agile. Mặc định enable.

<sup>\*</sup> Members

<sup>\*</sup> Versions